

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tại Tờ trình số 18/TTr-KKTCN ngày 20/3/2024 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 309/TTr-SNV ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp, cụ thể như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: 17 vị trí.

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp:

- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: 61,54%;
- Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: 30,07%.

(Có phụ lục II, III kèm theo)

Điều 2. Ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu Công nghiệp trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành và tình hình thực tế đơn vị, phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực từng vị trí việc làm của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; đồng thời, rà soát, cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thời gian ủy quyền: kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày 31/12/2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đã được phê duyệt tạm thời; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo quy định. Bố trí viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức đảm bảo phù hợp với số lượng biên chế viên chức được cấp thẩm quyền giao hằng năm.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định. Hoàn thành việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm; đồng thời, tiếp tục cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát để kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong các đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành làm cơ sở phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức.

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (nếu có) theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và quản lý, sử dụng biên chế viên chức của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo đúng quy định. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM BAN
QUẢN LÝ CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (04 vị trí)		
1	BQLCK-LĐQL-01	Giám đốc	
2	BQLCK-LĐQL-02	Phó Giám đốc	
3	BQLCK-LĐQL-03	Trưởng phòng	
4	BQLCK-LĐQL-04	Phó trưởng phòng	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành (03 vị trí)		
5	BQLCK-CN-01	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	
6	BQLCK-CN-02	Địa chính viên hạng III	
7	BQLCK-CN-03	Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng hạng III	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung (07 vị trí)		
8	BQLCK-CM-01	Chuyên viên về tổng hợp	
9	BQLCK-CM-02	Văn thư viên	
10	BQLCK-CM-03	Cán sự Thủ quỹ	
11	BQLCK-CM-04	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)	
12	BQLCK-CM-05	Kế toán viên	
13	BQLCK-CM-06	Cán sự hành chính - văn phòng	
14	BQLCK-CM-07	Chuyên viên Quản trị công sở	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (03 vị trí)		
15	BQLCK-HT-01	Nhân viên Bảo vệ	
16	BQLCK-HT-02	Nhân viên Phục vụ	
17	BQLCK-HT-03	Nhân viên Lái xe	

Phụ lục II
CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ
VIỆC LÀM BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	MÃ VTVL	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
				Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Tổng cộng:		15	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (04 VTVL)			02	
1	BQLCK-LĐQL-01	Giám đốc			
2	BQLCK-LĐQL-02	Phó Giám đốc		02	
3	BQLCK-LĐQL-03	Trưởng phòng			
4	BQLCK-LĐQL-04	Phó trưởng phòng			
II	Vị trí việc làm gắn với công việc nghiệp vụ chuyên ngành (03 VTVL)			04	
1	BQLCK-CN-01	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên	02	15.38%
2	BQLCK-CN-02	Địa chính viên hạng III	Hạng III	01	7.69%
3	BQLCK-CN-03	Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng hạng III	Hạng III	01	7.69%
III	Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn dùng chung (07 VTVL)			09	
1	BQLCK-CM-01	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01	7.69%
2	BQLCK-CM-02	Văn thư viên	Văn thư viên	01	7.69%
3	BQLCK-CM-03	Cán sự Thủ quỹ	Cán sự		
4	BQLCK-CM-04	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)		01	
5	BQLCK-CM-05	Kế toán viên	Kế toán viên	01	7.69%
6	BQLCK-CM-06	Cán sự hành chính - văn phòng	Cán sự	04	30.77%
7	BQLCK-CM-07	Chuyên viên Quản trị công sở	Chuyên viên	01	7.69%
IV	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ (03 VTVL)				
1	BQLCK-HT-01	Nhân viên Bảo vệ			
2	BQLCK-HT-02	Nhân viên Phục vụ			
3	BQLCK-HT-03	Nhân viên Lái xe			

Phụ lục III

**CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA BAN QUẢN LÝ
CỦA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

STT	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
		Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
1	Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương	08	61.54%
2	Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương	04	30.77%
Tổng		12	92.31%